

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2025/QĐST-DS

Thọ Xuân, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tiến

Thư ký phiên họp: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 136/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người bị yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Bố mẹ anh là ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H1, có sinh được 02 người con là anh (Nguyễn Văn H) và em gái Nguyễn Thị N. Bố anh là ông P

đã chết vào năm 2017. Gia đình anh sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi còn trẻ, mẹ anh là bà Nguyễn Thị H1 đã có dấu hiệu bị bệnh thần kinh không bình thường, nên hay bỏ nhà đi lang thang rồi lại tự về nhà được. Tuy nhiên, từ ngày 10/6/2002 mẹ anh đã bỏ nhà đi không về nữa; khi bỏ đi mẹ anh không nói gì với anh và gia đình, không ai biết thông tin. Anh và gia đình đã đi tìm kiếm ở nhiều nơi nhưng không có tin tức gì, không biết hiện mẹ anh đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Anh có làm đơn và đã được UBND xã T nội dung là mẹ anh (bà Nguyễn Thị H1) đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2002 đến nay, không có tin tức. Anh có làm đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm đối với mẹ anh (bà Nguyễn Thị H1) theo quy định. Tòa án đã thông báo tìm kiếm nhưng không có kết quả. Vì vậy nay anh đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố bà Nguyễn Thị H1 là đã chết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N trình bày:

Bố mẹ chị là ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H1, có sinh được 02 người con là chị (Nguyễn Thị N) và anh trai là Nguyễn Văn H. Gia đình chị sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi còn trẻ, mẹ chị là bà H1 có dấu hiệu bị thần kinh không bình thường, nên thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Tuy nhiên, từ ngày 10/6/2002 mẹ chị (bà H1) đã bỏ nhà ra đi từ đó không về nữa; khi đi không nói gì với gia đình, không ai biết thông tin. Chị và gia đình có đi tìm kiếm ở nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Nay anh trai chị là Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố mẹ (bà Nguyễn Thị H1) là đã chết, thì chị đồng ý và đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị H1 là đã chết.

Tại quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết số 10/2024/QĐ-TA ngày 18/12/2024 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết đối với bà Nguyễn Thị H1 theo đúng quy định, cụ thể: Tại Báo Nhân dân các số 25288, 25289, 25290 ra vào các ngày 06, 07, 08 tháng 02 năm 2025, cũng như Đài tiếng nói Việt Nam phát lúc 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút các ngày 22, 23, 24 tháng 12 năm 2024 đã nhắn tin, phát tin tìm kiếm bà Nguyễn Thị H1 theo quy định, nhưng đến nay đã hơn 04 (bốn) tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức về bà Nguyễn Thị H1.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

I. VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG

1. Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ việc từ khi thụ lý cho đến khi quyết định mở phiên họp, về cơ bản, Thẩm phán đã thực hiện trình tự, thủ tục và nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48 Bộ luật Tổ tụng Dân sự 2015.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án có những vi phạm sau: Vi phạm thời hạn phân công thẩm phán giải quyết đơn yêu cầu, Vi phạm về thời hạn giao hồ sơ cho Viện kiểm sát.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư ký phiên họp: Thư ký đã thực hiện trình tự, thủ tục và nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

II. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Đề nghị: Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H, tuyên bố bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là một người đã chết. Thời điểm chết của bà Nguyễn Thị H1 được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 2008. Các quan hệ về hôn nhân gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị H1 được giải quyết như đối với người đã chết.

- Về lệ phí Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị H1, có HKTT và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Tại phiên họp người yêu cầu là anh Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị N vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Anh Nguyễn Văn H là con đẻ của bà Nguyễn Thị H1. Trong quá trình sinh sống tại xã T, huyện T, thì từ năm 2002 bà Nguyễn Thị H1 đã bỏ nhà đi biệt tích khỏi địa phương, không có tin tức (được địa phương xác nhận). Từ khi bà H1 bỏ đi đến nay đã hơn 22 năm, anh H (là con) cùng với gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi, nhưng không có tin tức về bà H1, không biết bà H1 hiện đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết, nên anh H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân giải quyết tuyên bố bà Nguyễn Thị H1 là đã chết và có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm đối với bà Nguyễn Thị H1. Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân đã thụ lý việc dân sự và ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết đối với bà Nguyễn Thị H1, đồng thời thực hiện các thủ tục thông báo tìm kiếm theo quy định trên B và Đài tiếng nói Việt Nam. Ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị H1 lần đầu tiên là ngày 22/12/2024, tính đến nay đã hơn 04 (bốn) tháng, nhưng vẫn không có tin tức gì về bà Nguyễn Thị H1.

Từ những phân tích nêu trên, xác định: Bà Nguyễn Thị H1 đã bỏ đi biệt tích từ năm 2002 đến nay là hơn 5 năm. Anh Nguyễn Văn H (là con) và gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về bà Nguyễn Thị H1. Theo Điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự quy định: Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết. Vì vậy, yêu cầu của anh Nguyễn Văn H đề nghị tuyên bố bà Nguyễn Thị H1 đã chết là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[2.2] Tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xác định là bà Nguyễn Thị H1 đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2002. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự, thì ngày chết được xác định như sau: nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Như vậy, thời hạn có tin tức cuối cùng của bà Nguyễn Thị H1 được tính từ ngày 01/01/2003. Do đó, ngày chết của bà Nguyễn Thị H1 được xác định là ngày 01/01/2008.

[3] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tại phiên họp, là phù hợp.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Nguyễn Văn H phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 393 Bộ luật tố tụng

dân sự; khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Văn H.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961, nơi ĐKHKTT và cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là đã chết ngày 01 tháng 01 năm 2008.

- Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị H1 được giải quyết như đối với người đã chết.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng, anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005326 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa án ra quyết định.

- Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Thuận Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến

